TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HC-ST
Ngày: 07 - 7 - 2023
"V/v Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Mai Văn Duẩn

2- Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 14/2023/TLST-HC ngày 10/02/2023 về việc: "*Yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế và Quyết định giải quyết khiếu nại*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- HC ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Kiều Văn Lương, Luật sư Nguyễn Phương Anh, Luật sư Phạm Văn Thạch – cùng Văn Phòng Luật sư Hoàng Hưng – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng P202 tòa nhà N3B Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Luật sư Phương Anh, Luật sư Thạch có mặt, Luật sư Lương vắng mặt).

2. Người bị kiện: - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Đoàn Anh Tuấn - Phó giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Uỷ ban nhân dân huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của Uỷ ban nhân dân huyện Z và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Z: Ông Nguyễn Duy Phúc - Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Z (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp: ông Kiều Ngọc Chỉnh - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã X huyện Z (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1982

- Chị Trần Thị Oanh, sinh năm 1984

- Chị Trần Thị Thanh, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Hằng, chị Oanh và chị Thanh đều ủy quyền cho Ông Trần Văn H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người khởi kiện trình bày:*

Ngày 20/9/2019, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện Z ra Quyết định số 7522/QĐ-UBND thu hồi thửa đất số 87; Tờ bản đồ số 1; Diện tích: 427.5 m^2; tại xứ đồng Mái Sau, thôn Y, xã Hoà Tiến, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt: thửa đất số 87). Diện tích bị thu hồi theo quy hoạch: 427.5 m^2. Thửa đất số 87 là Theo tờ bản đồ Trích đo hiện trạng khu đất số 15/TĐBĐ được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 01/02/2019. Còn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt: GCNQSDĐ) cấp cho hộ ông Hảo là thửa số 165, diện tích 384 m^2.

Theo Quyết định số 7522/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND) huyện Z (sau đây viết tắt: Quyết định số 7522) thì diện tích đất bị thu hồi đúng theo như hiện trạng sử dụng canh tác của gia đình, tăng 43,5m^2 so với GCNQSDĐ, ông không có thắc mắc gì về diện tích bị thu hồi.

Gia đình ông có được nhận quyết định thu hồi đất nhưng không được nhận thông báo thu hồi đất, không được nhận quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất, không được tham gia lấy ý kiến trong quá trình lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi thực hiện dự án, chính quyền có phổ biến cho người dân và tổ chức họp dân nhưng khi họp có một số hộ dân không đồng ý với các quyết định của UBND huyện Z và đặt câu hỏi chất vấn nhưng các cấp chính quyền không trả lời được các khúc mắc của người dân.

Ngày 29/11/2019, ông cùng một số hộ dân đã làm đơn khiếu nại về việc thu hồi đất. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số

14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z (sau đây viết tắt: Quyết định số 14696) và kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Không đồng ý với kết luận giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Z, ngày 04/01/2021 ông cùng một số hộ dân tiếp tục làm đơn khiếu nại lên tỉnh. Ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt: Quyết định số 503) và kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp (sau đây viết tắt: Quyết định số 7852), trong đó có thửa đất số 87 của gia đình người khởi kiện.

Người khởi kiện không đồng ý với các Quyết định thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình vì có nhiều sai phạm, không có căn cứ, không đúng trình tự thủ tục theo luật định. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người khởi kiện.

Người khởi kiện không đồng ý với Quyết định thu hồi đất vì muốn tiếp tục sử dụng đất để canh tác, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong gia đình. Nếu dự án này tiếp tục được thực hiện thì người khởi kiện đề nghị được thoả thuận về giá bồi thường đối với chủ đầu tư vì đây là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z, chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013.

Việc UBND huyện Z lập tờ trình cũng như thu hồi đất dựa trên Nghị quyết 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện số 829 ngày 28/2/2018 để thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ là hết sức vô lý, bởi ngày 11/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh mới có ý kiến chỉ đạo UBND xã X lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo UBND huyện Z bổ sung Khu đất tại thôn Yên Vĩ, xã X vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Văn bản số 3439/UBND v/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z. Ngày 15/01/2019, UBND xã X lập tờ trình phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá QSDĐ. Đến ngày 31/02/2019, UBND huyện Z mới ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án. Đến tận ngày 11/7/2019, HĐND tỉnh mới ban hành Nghị quyết 191 bổ sung danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh, trong đó có dự án khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất. Do vậy, UBND huyện Z tiến hành thu hồi đất xây dựng Khu

nhà ở đấu giá QSDD tại thôn Yên Vĩ, xã X dựa trên Nghị quyết 90 ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh là không có căn cứ vì dự án tại thời điểm đó chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết dẫn đến Kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất hàng năm của huyện số 829 ngày 28/2/2018 không phù hợp. Do vậy, nếu dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDD tại thôn Yên Vĩ, xã X có đủ căn cứ thì UBND huyện Z phải tiến hành thu hồi đất theo Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019. Nhưng Dự án này chưa có đủ điều kiện để được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết 191 thì UBND huyện Z đã tiến hành một số quy trình thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013.

Khi UBND huyện Z ban hành quyết định thu hồi đất là đang thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Điều 69 Luật đất đai năm 2013; đất chưa được bàn giao từ người sử dụng đất sang cơ quan quản lý đất đai. UBND huyện Z và UBND xã X không ban hành bất kỳ văn bản nào thông báo người có đất bị thu hồi không được canh tác trên diện tích đất bị thu hồi. Do vậy, người dân có đất bị thu hồi vẫn canh tác, trồng trọt hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi. Hơn nữa, trước khi cưỡng chế 07 ngày, UBND xã X thông báo người dân có đất thu hồi thu hoạch hoa màu nhưng do hoa màu chưa đến độ thu hoạch nên các người dân đã đề nghị Trưởng thôn Yên Vĩ đề xuất với các cấp lãnh đạo dời thời gian cưỡng chế để người dân tiến hành thu hoạch hoa màu để đảm bảo lương thực trong giai đoạn cao điểm dịch Covid-19 nhưng không được chấp thuận. Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng (Hội đồng BT, GPMB) không tiến hành kiếm đếm, thống kê tài sản trên đất của các hộ dân có đất thu hồi. Người dân không phối hợp trong việc kiếm đếm, thống kê tài sản trên đất nhưng Hội đồng BT, GPMB không ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai. Ngoài ra, các quyết định hành chính của UBND huyện Z, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành trái quy định pháp luật. Do vậy, việc thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Z gây thiệt hại về tài sản cho gia đình người khởi kiện.

Thửa đất số 87 là đất 2 lúa 1 màu. Việc thu hồi đất đã gây thiệt hại cho gia đình 50 triệu đồng là tiền thu hoa màu trong 2 năm rưỡi.

Từ những căn cứ và lý do nêu trên người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 7522/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Z về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ Ông Trần Văn H thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z;

2. Hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;

3. Hủy quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z;

4. Hủy quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z

5. Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 50 triệu đồng.

Tại phiên tòa người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Trong trường hợp Nhà nước vẫn thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải bồi thường, hỗ trợ theo phương thức thỏa thuận chứ không đồng ý áp theo khung giá UBND tỉnh ban hành.

** Người bị kiện là UBND huyện Z và Chủ tịch UBND huyện Z do ông Nguyễn Duy Phúc là người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:*

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7522:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trình tự thủ tục thu hồi đất đảm bảo theo quy định, UBND huyện Z, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và các cơ quan liên quan đã triển khai các bước để thu hồi đất thực hiện dự án, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng dưới 20 ha; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Z; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Z;

- Văn bản số 3439/UBND-XDCB ngày 11/09/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z;

- Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Z v/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z;

- Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Z v/v phê duyệt chủ trương đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên

địa bàn xã X, huyện Z;

- Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND huyện Z vv phê duyệt dự án đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã X, huyện Z;

- Trích đo bản đồ địa chính (hiện trạng) khu đất số 15/TĐBĐ được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 01/02/2019;

Như vậy dự án Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z có đầy đủ căn cứ pháp lý để thực hiện các bước thu hồi đất.

2. Trình tự thủ tục tổ chức triển khai thực hiện:

- Ngày 24/10/2018, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z; Kế hoạch số 1622/KH-UBND kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo số 111/TB-UBND v/v thu hồi đất thực hiện dự án.

- Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện. Giao UBND xã X niêm yết công khai thông báo thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở UBND xã X và điểm sinh hoạt chung của thôn; đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để các hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi được biết.

- Ngày 05/5/2019 tại thôn Y và ngày 06/5/2019 tại thôn Yên Tân, Đ/c Trần Văn Quyết - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã X – Thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

- Sau khi triển khai về chủ trương thực hiện dự án, Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB triển khai nhiệm vụ lập hồ sơ thu hồi đất. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành phát tờ khai sử dụng đất đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; tiến hành kiểm tra, rà soát trên hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, việc thu thuế và dịch vụ nông nghiệp tại địa phương; đi kiểm tra trên thực địa để phục vụ cho việc lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB, phương án bồi thường, hỗ trợ (dự thảo).

- Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ. Giải thích về chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Tại các cuộc họp các hộ có ý kiến nâng giá bồi thường, hỗ trợ GPMB và thực hiện hỗ trợ đất ở khi thu hồi đất nông nghiệp.

- Từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã X và Nhà văn hóa thôn Yên Vĩ và được thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương.

- Ngày 19/7/2019, sau khi tổng hợp các ý kiến trong thời gian công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp đối thoại với các hộ dân có đất thu hồi để tháo gỡ vướng mắc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật (đã giải thích về đề nghị xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ; giải thích về đề nghị đất 10% theo quy định…).

- Ngày 28/8/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan Phòng Tài chính kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực Từ Sơn-Z, UBND xã X, lãnh đạo thôn Yên Vĩ thực hiện thẩm định về hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt.

- Ngày 20/9/2019, UBND huyện Z ban hành Quyết định thu hồi đất từ số 7382/QĐ-UBND đến số 7539/QĐ-UBND đến từng hộ gia đình, cá nhân và ban hành Quyết định số 7540/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, Vị trí: Tại thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z. Diện tích đất nông nghiệp bồi thường, hỗ trợ 5,79 ha; kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 26,17 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành văn bản số 3780/UBND-KTTH v/v ứng vốn quỹ phát triển đất để bồi thường, hỗ trợ GPMB để hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã Hoà Tiến, huyện Z;

- Ngày 12/11/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện thông báo (Số 05/TB-HĐBT) công khai Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và lịch chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z Vị trí: Thôn Y, xã X, huyện Z.

3. Về thẩm quyền thu hồi đất và áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Dự án Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z thuộc điểm d, khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: *Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định.*

Tại khoản 3, Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh quy định *'Ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đối với trường hợp trong*

khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai)...'

Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024) đơn giá bồi thường về đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 70.000 đồng/m^2 .

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 158.040.000 đồng/sào.

- Kinh phí bồi thường đất công ích giao thầu (tạm giao):

+ Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người đang sử dụng đất thuê là 30% giá đất: 21.000 đồng/m^2.

+ Bồi thường hoa mầu cho người đang sử dụng đất thầu: 9.000 đồng/m^2.

+ Hỗ trợ từ đất thu hồi trả cho ngân sách xã là 70% giá đất: 49.000 đồng/m^2.

Như vậy, trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và Quyết định thu hồi đất, Quyết đinh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của UBND huyện Z ban hành theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- *Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696:*

Sau khi UBND huyện Z nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân xã X đã thực hiện giải quyết như sau:

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X.

Ngày 23/11/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân.

Ngày 15/12/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT.

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND v/v giải quyết dơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 14696 là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7852 và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất:

Hội đồng bồi thường GPMB phối hợp với UBND xã X, các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân cụ thể như sau:

- Trong thời gian từ ngày 15/8/2020 đến ngày 15/4/2021, Tổ công tác nhiều lần thực hiện đến từng hộ gia đình vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng các chỉ có một số hộ đồng ý, còn lại 54 lượt hộ không đồng ý (có biên bản kèm theo)

- Ngày 15/4/2021, Ban thực hiện cưỡng chế huyện đã tổ chức hội nghị do đ/c Nguyễn Duy Phúc - Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì đối thoại trực tiếp với các hộ gia đình chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để vận động, thuyết phục các hộ chấp hành Quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường để bàn giao đất thực hiện dự án.

- Ngày 23/4/2021, UBND huyện Z báo cáo UBND tỉnh Bắc Ninh quá trình thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã X, huyện Z tại Văn bản số 87/BC-UBND;

- Ngày 01/11/2021, Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 249-KL/TU về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã X, huyện Z;

- Ngày 09/11/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 734/UBND-TNMT về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã X, huyện Z;

- Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục cưỡng chế theo quy định.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Ngày 21/12/2021, UBND xã X thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưỡng chế các hộ có đơn Tố cáo gửi Công an huyện Z đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được cơ quan công an huyện Z giải quyết như sau: Ngày 24/2/2022, Công an huyện Z ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo; Ngày 17/4/2022, Công an huyện Z ban hành Văn bản số 499/TL-CAH trả lời đơn của công dân (bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X). Văn bản của Công an huyện đã nêu rõ: Việc

thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, UBND huyện Z, Chủ tịch UBND huyện Z giữ nguyên các quyết định đã ban hành, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:*

Bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ khiếu nại Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, huyện Z cụ thể như sau:

1- Các công dân cho rằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở, đấu giá QSDĐ tại xã X, huyện Z không thuộc các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62, Luật Đất đai năm 2013. Các công dân phản ánh trong quá trình thực hiện dự án, UBND huyện Z, UBND xã X chưa công khai đến người dân theo quy định. Đề nghị khi thu hồi đất phải thực hiện thỏa thuận bồi thường.

2- Các công dân cho rằng quy trình giải quyết khiếu nại của UBND huyện Z không đúng theo quy định, cụ thể: Khi người dân nộp trực tiếp đơn đến UBND huyện thì không gửi lại biên nhận đơn cho người dân, không gửi thông báo về việc thụ lý giải quyết đơn đến người dân. Sau khi UBND huyện ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của các công dân thì 11 ngày sau UBND xã X mới giao cho công dân là giao chậm so với quy định. Trong Quyết định số 14696/QĐ-UBND không thể hiện rõ căn cứ, yêu cầu và nội dung khiếu nại của người khiếu nại.

Xét nội dung khiếu nại thứ nhất thì thấy:

Căn cứ pháp lý và trình tự thực hiện việc thu hồi đất của dự án: như đại diện UBND huyện Z trình bày là đúng.

Các hộ phản ánh: sau 02 tháng từ ngày ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường thì các hộ mới được nhận quyết định là do dự án này UBND xã không bố trí được kinh phí bồi thường hỗ trợ, nên phải vay từ Quỹ phát triển đất tỉnh Bắc Ninh. Sau khi được Quỹ phát triển đất giải ngân tiền vay, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giao UBND xã X gửi quyết định và thông báo thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ vào ngày 20 và 21/11/2019.

Như vậy, Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại thôn Yên Vĩ, xã X là dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 62, khoản 3 Luật đất đai 2013, thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội, vì lợi ích

quốc gia, lợi ích công cộng. Việc thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo căn cứ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

Về áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Qua xem xét phương án bồi thường được UBND huyện Z phê duyệt tại Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 và Quyết định số 6337/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 thấy phương án bồi thường hỗ trợ được duyệt đúng với đơn giá bồi thường, hỗ trợ được quy định tại Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 05 năm (2014-2019), Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024). Cụ thể như sau:

Theo quy định tại Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 05 năm (2014-2019), giá đất nông nghiệp loại 1 có mức bồi thường là 70.000 đồng/m^2.

Theo quy định tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024), giá đất nông nghiệp loại 1 có mức bồi thường là 70.000 đồng/m^2.

Theo quy định tại Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giá bồi thường, hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là 350.000 đồng/m^2,

+ Bồi thường hoa màu 9.000 đồng/m^2,

+ Hỗ trợ ổn định đời sống 10.000 đồng/m^2.

Tổng mức bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp giao lâu dài là: 439.000 đồng/m^2, tương đương với 158.040.000 đồng/sào.

Nội dung khiếu nại thứ hai: Công dân cho rằng quy trình giải quyết khiếu nại của UBND huyện Z không đúng theo quy định.

Quá trình giải quyết đơn của UBND huyên Z đối với đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X: Sau khi UBND huyện Z tiếp nhận

đơn của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, ngày 17/02/2020 Chủ tịch UBND huyện Z có Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưa giải quyết đơn của bà Trần Thị T, ông Trần Văn Cơ và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành làm việc với công dân và các đối tượng có liên quan, thu thập tài liệu và đã có báo cáo xác minh số 49/BC-TNMT ngày 15/12/2020 gửi Chủ tịch UBND huyện. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z.

Do vậy, ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 503/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z, theo đó kết luận:

- Đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBDN huyện Z về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X là không có căn cứ.

- Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của UBND huyện Z đối với đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X cơ bản theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, tuy nhiên có thiếu sót một số thủ tục hành chính như: Không thông báo việc thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại; Không có Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định. Việc thiếu sót này UBND huyện Z cần rút kinh nghiệm.

- Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z là có căn cứ.

Từ đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 503, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Trần Thị T và một số công dân của thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ nên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh giữ nguyên quyết định số 503.

** Đại diện của UBND xã X trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. UBND xã X, huyện Z được UBND tỉnh Bắc Ninh giao làm Chủ đầu tư dự án.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã X đã phối hợp với Hội đồng BTGPMB huyện Z và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trước khi thực hiện việc cưỡng chế, UBND xã X ra công văn số 109/CV-UBND ngày 14/6/2021, Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 98/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 105/TB-UBND ngày 14/12/2021 về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên phần diện tích đất đã được thu gồi thuộc dự án dầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất xã X, huyện Z và thông báo đến cấp ủy, chính quyền và nhân dân thôn Yên Vĩ biết và thực hiện.

Tuy nhiên hộ gia đình ông Hảo là một trong những hộ không đồng ý chủ trương thu hồi đất và phương án bồi thường hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường. Hiện nay số tiền các hộ không nhận đã được chuyển vào Kho bạc nhà nước. Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong và hiện nay chưa tổ chức đấu giá. UBND xã X thấy các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*

- Phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất và giải quyết khiếu nại của UBND huyện Z, Chủ tịch UBND huyện Z và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh là đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H; miễn toàn bộ án phí giải quyết vụ án cho người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Vào các ngày 16/4/2022, ngày 13/12/2022 và ngày 19/12/2022 Ông Trần Văn H gửi đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số số 7522/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Z; hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z; hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; hủy Quyết định số 7852 ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Z; trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, người khởi kiện bổ sung yêu cầu bồi thường 50 triệu đồng hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi. Theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện có quyền khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án "*Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại, yêu cầu bồi thường thiệt hại*" là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

[3.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 7522 và Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Z về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X (sau đây viết tắt: Quyết định số 7540).

- *Về hình thức và thẩm quyền ban hành:* Quyết định số 7522 và Quyết định số 7540 được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- *Về trình tự thủ tục ban hành:* UBND huyện Z ban hành Quyết định số 7522 và Quyết định số 7540 là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69, Điều 70 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên, Môi trường.

- *Xét yêu cầu khởi kiện không đồng ý việc thu hồi đất của người khởi kiện:*

Theo Quyết định số 7522 và Quyết định số 7540, gia đình Ông Trần Văn H bị thu hồi tổng diện tích 457.5m^2 đất nông nghiệp, giao lâu dài; tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 187.672.500 đồng. Gia đình ông Hảo không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đề nghị không thu hồi diện tích đất này để gia đình có đất canh tác, trong trường hợp vẫn thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải thỏa thuận giá với chủ sử dụng đất. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20ha đất rừng; dự án thu

hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về việc phê duyệt bổ sung các danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Việc triển khai thu hồi đất được UBND huyện Z thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục. Dự án này không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất với nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định như sau: Đối với đất giao lâu dài: Đất nông nghiệp nằm trong đê thì tiền bồi thường đất nông nghiệp giao lâu dài: 70.000đ/m^2; Tiền bồi thường hoa màu trên đất: 9.000 đ/m^2; Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: 10.000 đ/m^2; Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 70.000 đ/m^2 x 5 = 350.000 đ/m^2. Tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 439.000đ/1m^2 đất lâu dài; đối với 360m^2 (1 sào Bắc Bộ) đất nông nghiệp giao lâu dài là: 158.040.000 đồng.

Như vậy, đối chiếu với các Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 7540 thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Hảo là đúng quy định của pháp luật. Việc gia đình ông Hảo không đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án và đề nghị giữ lại đất để sản xuất nông nghiệp là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai năm 2013 quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước có quyền thu hồi đất theo quy định. Hơn nữa việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định 7852:

Như đã nhận định, quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất được UBND huyện Z thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định, trình tự pháp luật. Gia đình ông Hảo mặc dù đã được vận động nhiều lần nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 09/11/2021, UBND tỉnh Bắc Ninh có Văn bản số 734/UBND-TNMT về việc đồng ý cho UBND huyện Z cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đất ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z.

Quyết định số 7852 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 70, 71 Luật đất đai; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hảo về việc hủy Quyết định số 7852.

[3.3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 14696

- Về căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:

Quyết định 14696 đã căn cứ vào Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 26/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Z nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân xã X đã thụ lý đơn và giải quyết, về cơ bản đảm bảo đúng trình tự thủ tục, cụ thể:

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X.

Ngày 23/11/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân. Ngày 15/12/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Z ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X.

- Về nội dung:

Như đã nhận định ở trên, việc UBND huyện Z thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông Hảo để thực hiện dự án Khu nhà ở đấu giá QSD đất tại xã X, huyện Z là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định số 14696 không chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Văn H và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã X, huyện Z là đúng quy định pháp luật.

[3.4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 503

- Căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ Điều 22 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 26/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 04/01/2021 UBND tỉnh nhận được đơn khiếu nại của một số công dân thôn Y, xã X khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Z. Ngày 28/01/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo số 76/BC-STNMT ngày 14/4/2021 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định 503/QĐ-UBND là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục, đúng căn cứ pháp luật, đúng thẩm quyền.

- *Về nội dung:*

Như đã nhận định trên, do Quyết định 14696/QĐ-UBND được ban hành đảm bảo đúng căn cứ, đúng trình tự thủ tục và nội dung. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã quyết định công nhận và giữ nguyên Quyết định 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z là đúng quy định của pháp luật.

[3.5] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa mầu trên đất.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Ngày 21/12/2021, UBND xã X thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi cưỡng chế các hộ có đơn tố cáo gửi Công an huyện Z về việc việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được Công an huyện Z giải quyết. Cụ thể: Ngày 24/2/2022, Công an huyện Z ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo; Ngày 27/4/2022, Công an huyện Z ban hành Văn bản số 499/TL-CAH về việc trả lời đơn của công dân, kết luận: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trước khi thực hiện việc cưỡng chế, UBND xã X ra công văn số 109/CV-UBND ngày 14/6/2021, Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 98/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 105/TB-UBND ngày 14/12/2021 về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên phần diện tích đất đã được thu gồi thuộc dự án dầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất

xã X, huyện Z và thông báo đến cấp ủy, chính quyền và nhân dân thôn Yên Vĩ biết và thực hiện. Không có sự hủy hoại tài sản như công dân phản ánh, nội dung đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Toàn và một số công dân thôn Y, xã X là không có cơ sở.

Như đã phân tích ở trên, Quyết định thu hồi đất và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND Z và việc triển khai thực hiện các quyết định này đảm bảo đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường 50 triệu đồng của ông Hảo.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H là không có căn cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật nên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí giải quyết vụ án. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ Điều 14, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án thì Ông Trần Văn H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên Tòa án miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho người khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32; Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 Luật đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H về việc:

- Yêu cầu Hủy Quyết định số 7522/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Z về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Tiểu thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã X, huyện Z;

- Yêu cầu Hủy Quyết định số 7852/QĐ- UBND ngày ngày 17/11/2021 của

Chủ tịch UBND huyện Z về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;

- Yêu cầu Hủy quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z;

- Yêu cầu Hủy quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã X, huyện Z (lần hai);

- Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 50 triệu đồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm và án phí yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Ông Trần Văn H.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP-THC.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vương Thị Hà